

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Tháng 11 năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, trong nước, thiên tai, bão, lũ lụt xảy ra dồn dập, khốc liệt trên phạm vi rộng, gây thiệt hại nặng nề cả về người và tài sản, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Tỉnh Quảng Trị diễn ra nhiều đợt mưa lớn và ngập lụt, nhưng phạm vi ảnh hưởng chủ yếu tập trung tại một số địa bàn khu vực phía Nam tỉnh (khu vực tỉnh Quảng Trị cũ) và không lan rộng trên toàn tỉnh. Hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ và đầu tư công tại các trung tâm kinh tế quan trọng vẫn duy trì ổn định; các doanh nghiệp nhanh chóng khôi phục sản xuất sau thiên tai; chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa không bị gián đoạn kéo dài, bên cạnh đó UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng; khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, quyết tâm nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025 như sau:

I. KINH TẾ

1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng 11/2025, sản xuất trồng trọt tập trung chủ yếu vào công tác chuẩn bị cho gieo trồng vụ Đông Xuân 2025 - 2026 như khử trùng sâu bệnh, làm đất, chọn giống, vật tư phân bón, tu sửa hệ thống công trình thủy lợi chủ động chuẩn bị nguồn nước tưới tiêu. Chăn nuôi tập trung chăm sóc đàn gia súc, gia cầm chuẩn bị nguồn thực phẩm cho dịp tết Nguyên đán. Sản xuất lâm nghiệp tập trung trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng. Sản xuất thủy sản tương đối ổn định.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

Nhìn chung, tình hình sản xuất cây hàng năm 2025 gặp nhiều bất lợi, vụ Đông Xuân chịu ảnh hưởng của không khí lạnh và mưa rét kéo dài; vụ Hè Thu ảnh hưởng của đợt mưa lớn cuối tháng 5, lúa Hè Thu mới gieo bị ngập úng. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các sở, ban, ngành và sự hỗ trợ kịp thời về giống, điều kiện hạ tầng thủy lợi được cải thiện, sản xuất vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu vẫn triển khai theo đúng kế hoạch đề ra và đạt được một số kết quả tích cực. Tiếp tục triển khai hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, nhân rộng mô hình trồng lúa theo hướng hữu cơ, đưa giống lúa có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm 2025 đạt 164.681,5 ha, giảm 0,8% so với năm trước. Trong đó: Diện tích vụ Đông Xuân 85.472,3 ha, giảm 0,7%; vụ Hè Thu 77.652,4 ha, giảm 0,8%; vụ Mùa 1.556,8 ha, giảm 7,0% so với năm trước. Nguyên nhân, diện tích gieo trồng cây hàng năm giảm do thu hồi đất để triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng, tuyến đường cao tốc; một phần do vụ Hè Thu gặp mưa lớn đầu vụ bị ngập úng không gieo lại, một số diện tích lúa tái sinh bị úng không để lại tái sinh được.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu: Diện tích cây lúa cả năm thực hiện 103.539,7 ha, giảm 0,4% so với năm trước (chia theo vụ sản xuất: Vụ Đông Xuân 55.500,8 ha, tăng 0,2%; vụ Hè Thu 46.482,1 ha, giảm 0,8%; vụ Mùa 1.556,8 ha, giảm 7,0%); cây ngô và cây lương thực có hạt khác 8.607,1 ha, giảm 3,1%; cây lấy củ có chất bột 25.607,9 ha, giảm 0,3%; cây thuốc lá, thuốc lào 4,4 ha, giảm 4,3%; cây có hạt chứa dầu 6.352,7 ha, giảm 4,0%; cây rau, đậu các loại và hoa 14.563,7 ha, giảm 1,7%; cây hàng năm khác 5.777,9 ha, giảm 0,8% so với năm trước.

Năng suất gieo trồng một số cây trồng cả năm: Cây lúa cả năm đạt 52,90 tạ/ha, giảm 7,5%; ngô đạt 49,80 tạ/ha, tăng 10,1%; khoai lang đạt 80,40 tạ/ha, tăng 3,1%; sắn đạt 166,16 tạ/ha, tăng 1,6%; lạc đạt 22,91 tạ/ha, tăng 6,0%; rau các loại đạt 108,32 tạ/ha, tăng 0,9%; đậu các loại đạt 10,84 tạ/ha, tăng 5,5% so với năm trước.

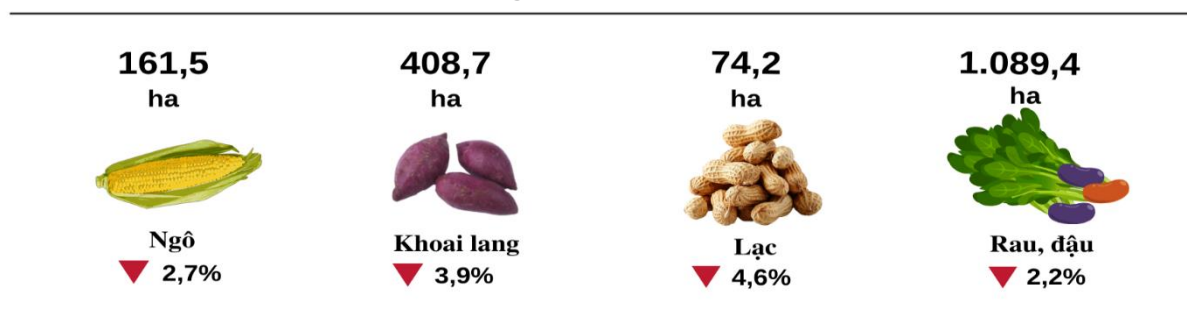
Sản lượng lương thực cả năm 2025 đạt 590.386 tấn, giảm 6,9% so với năm trước. Sản lượng lương thực chia ra: Thóc 547.683,5 tấn, giảm 7,8%; lương thực khác 42.702,5 tấn, tăng 6,5% so với năm trước. Sản lượng một số cây trồng khác: Khoai lang đạt 30.766,4 tấn, giảm 2,5%; sắn đạt 335.536,0 tấn, tăng 2,1%; lạc đạt 13.399,5 tấn, tăng 1,9%; rau các loại đạt 126.145,8 tấn, giảm 0,1%; đậu các loại đạt 2.926,1 tấn, tăng 1,1% so với năm trước.

** Sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026*

Gieo trồng vụ Đông Xuân 2025 - 2026 trong điều kiện mưa nhiều đã ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng các loại cây, tiến độ thực hiện đến ngày 30/11/2025 ước đạt 1.919,8 ha, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể một số cây thực hiện như sau: Cây ngô 161,5 ha, giảm 2,7%; cây khoai lang 408,7 ha, giảm 3,9%; cây lạc 74,2 ha, giảm 4,6%; cây rau các loại 1.089,4 ha, giảm 2,2%; cây cỏ voi 186,0 ha, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 1. Tiến độ gieo trồng một số cây hàng năm vụ Đông Xuân 2025 - 2026



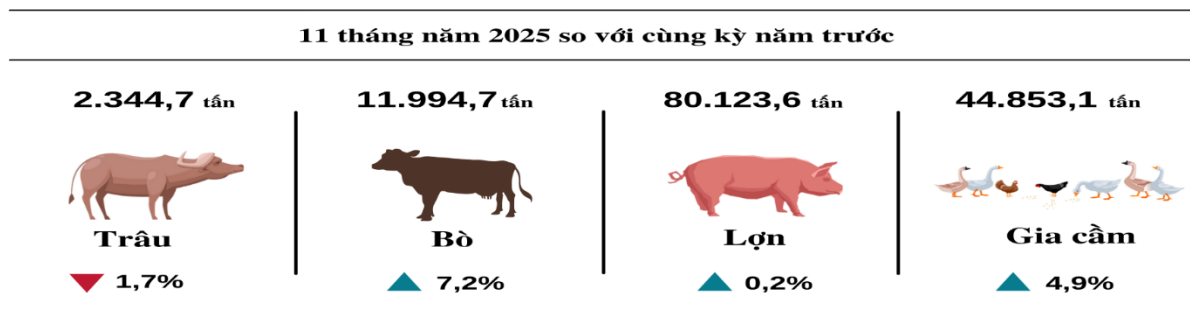
- Chăn nuôi

Trong tháng 11, chăn nuôi trâu giảm do diện tích đồng cỏ tự nhiên ngày càng thu hẹp, trong khi chăn nuôi bò vẫn duy trì mức tăng ổn định; chăn nuôi lợn chịu ảnh hưởng bởi dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, người chăn nuôi đã thực hiện tái đàn thận trọng kết hợp với chuyển hướng sinh học, phục hồi đàn lợn sau dịch bằng cách áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp an toàn sinh học để phòng ngừa tái phát dịch bệnh; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng cao. Công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần hạn chế rủi ro và bảo đảm nguồn cung thực phẩm.

Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 11 ước đạt 11.506,7 tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 190,3 tấn, tăng 0,3%; thịt bò 1.165 tấn, tăng 8,3%; thịt lợn 6.344 tấn, giảm 2,6%; thịt gia cầm 3.807,4 tấn, tăng 6,4% (trong đó: Thịt gà 2.813,2 tấn, tăng 8,2%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt bò và thịt gia cầm tăng chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu dùng cao. Sản lượng trứng gia cầm 15.671,4 ngàn quả, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng lũy kế 11 tháng ước đạt 139.316,1 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 2.344,7 tấn, giảm 1,7%; thịt bò 11.994,7 tấn, tăng 7,2%; thịt lợn 80.123,6 tấn, tăng 0,2%; thịt gia cầm 44.853,1 tấn, tăng 4,9% (trong đó: Thịt gà 33.763,4 tấn, tăng 6,0%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm 181.881,7 ngàn quả, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng



Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm (Tính đến ngày 18/11/2025):

- Dịch tả lợn châu Phi: Dịch bệnh đã xảy ra tại 65/78 xã, phường, với 12.426 hộ có lợn mắc bệnh, chết; tổng số 104.936 con lợn bị tiêu hủy với tổng trọng lượng tiêu hủy 6.597,3 tấn. Số xã, phường hết dịch (đã qua 21 ngày): 41 xã, phường/65 xã xảy ra dịch, chiếm 63,08 %, trong đó: 21 xã, phường đã công bố hết dịch: Dân Hóa, Bắc Gianh, Tuyên Sơn, Tuyên Lâm, Tân Thành, Lao Bảo, Ba Lòng, Ninh Châu, Hướng Phùng, Đồng Lê, Kim Phú, Đông Trạch, Minh Hoá, Tuyên Bình, Đồng Thuận, Lệ Ninh, Phong Nha, Tân Mỹ, Đồng Hới, Quảng Trị, Triệu Cơ. Có 20 xã, phường đã qua 21 ngày: Nam Trạch, Lệ Thủy, Sen Ngư, Ba Đồn, Cồn Tiên, Tuyên Hoá, Kim Ngân, Trường Phú, Hoàn Lão, Nam Gianh, Nam Cửa Việt, Bồ Trạch, Bắc Trạch, Bến Quan, Mỹ Thủy, Cam Lộ, Diên Sanh, Tân Gianh, Hải Lăng và Nam Đông Hà.

Số xã, phường có dịch chưa qua 21 ngày là 24, trong đó: 03 xã qua 20 ngày (Vĩnh Hoàng, Gio Linh, Vĩnh Định); 08 xã qua 19 ngày (Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Cửa Tùng, Bến Hải, Ái Tử, Triệu Phong, Nam Hải Lăng, Triệu Bình) ; 02 xã qua 18 ngày (Kim Điền, Trường Ninh); 01 phường qua 17 ngày (Đông Hà).

- Bệnh lở mồm long móng: Dịch bệnh đã được khống chế, đã qua 18 ngày không phát sinh gia súc bị bệnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không còn gia súc mắc bệnh lở mồm long móng¹.

b) Lâm nghiệp

Trong tháng 11, công tác tuyên truyền được tiếp tục đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, đông viên, khuyến khích Nhân dân, cộng đồng dân cư tích cực tham gia trồng rừng và trồng cây xanh. Nhìn chung 11 tháng qua tình hình sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, tập trung công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng, chăm sóc và khai thác gỗ, bên cạnh đó tăng cường quản lý chất lượng giống cây trồng.

Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 11 ước đạt 3.720,0 ha, giảm 3,3%; lũy kế 11 tháng ước đạt 21.397,7 ha, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay, các địa phương, đơn vị và hộ dân trong tỉnh tranh thủ thời tiết thuận lợi đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

Chăm sóc rừng trồng: Người dân, chủ rừng đang tiến hành chăm sóc rừng đúng lịch thời vụ, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Công tác tuyên truyền được tiếp tục triển khai nhằm vận động người dân bảo vệ tốt diện tích đất có rừng.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 11 ước đạt 132.561,0 m³, tăng 2,2%; tính chung 11 tháng ước đạt 2.058.624,0 m³, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác tăng chủ yếu là rừng sản xuất, do một số diện tích rừng trồng đã đến kỳ khai thác; nhu cầu sử dụng gỗ nguyên liệu phục vụ sản xuất, xây dựng,... tăng cao.

Từ đầu tháng 11 đến nay không xảy ra cháy rừng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 5 vụ cháy rừng, diện tích rừng bị cháy 9,5 ha, 4 vụ vi phạm rừng và diện tích rừng bị phá 0,8 ha.

Tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trên địa bàn tỉnh luôn được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Công tác tuyên truyền được sử dụng bằng nhiều hình thức nhằm phổ biến pháp luật một cách phong phú, đa dạng, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của quần chúng nhân dân về tầm quan trọng của việc trồng rừng cũng như công tác bảo vệ rừng, phát triển vốn rừng. Công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp, sử dụng các biện pháp bảo vệ rừng, chăm sóc, giải quyết các tranh chấp về đất rừng được chính quyền địa phương và các ngành chức năng đã thực hiện tốt góp phần ổn định sản xuất, tạo điều kiện cho việc trồng rừng, kinh tế rừng ngày càng phát triển.

¹ Nguồn: Báo cáo số 506/BC-CNTY ngày 19/11/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

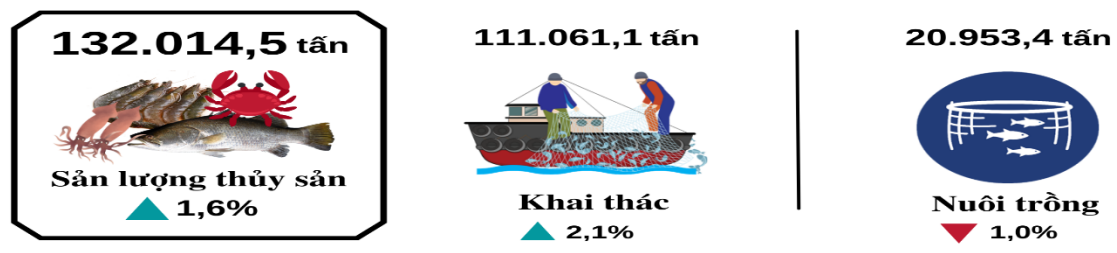
c) Thủy sản

Tháng 11 năm 2025, tình hình sản xuất thủy sản trên địa bàn đạt mức tăng trưởng ổn định, song vẫn đối mặt không ít khó khăn và thách thức. Nổi bật là điều kiện thời tiết biển nhìn chung tương đối thuận lợi, ngư dân tranh thủ vược khơi; nhiều tàu thuyền có công suất lớn được sửa chữa, cải hoán nên hiệu quả khai thác được cải thiện. Nhu cầu tiêu thụ thủy sản duy trì ở mức cao, tạo động lực cho sản xuất. Tuy nhiên, hoạt động nuôi trồng bị ảnh hưởng đáng kể bởi mưa lớn, áp thấp nhiệt đới khiến nhiều diện tích ao đầm bị hư hại; thức ăn đầu vào tiếp tục tăng giá; một số loại thủy sản tiếp tục chịu áp lực về dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc kiểm soát tàu cá khai thác xa bờ theo quy định chống khai thác IUU được siết chặt cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chủ tàu và ngư dân.

Ước tính sản lượng thủy sản chung tháng 11 đạt 8.829,0 tấn, giảm nhẹ so với tháng 10 nhưng vẫn tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung 11 tháng, tổng sản lượng đạt 132.014,5 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm cá chiếm tỷ trọng lớn nhất với 105.206,3 tấn, tăng 2,0%; nhóm thủy sản khác đạt 17.352,0 tấn, tăng 0,7%; riêng nhóm tôm đạt 9.456,2 tấn, giảm 1,2% do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi đối với các vùng nuôi.

Hình 3. Sản lượng thủy sản

11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



- Khai thác

Ước tính sản lượng khai thác tháng 11 đạt 7.674,6 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Cộng dồn 11 tháng, sản lượng khai thác đạt 111.061,1 tấn, tăng 2,1% và tiếp tục là khu vực đóng góp lớn nhất cho tổng sản lượng (trong đó: khai thác biển đạt 105.337,1 tấn, tăng 2,9%), cho thấy xu hướng chuyển dịch mạnh sang khai thác xa bờ mang lại hiệu quả tốt. Trong cơ cấu sản lượng, cá khai thác đạt 92.268,3 tấn, tăng 2,4%; tôm khai thác đạt 2.093,5 tấn, tăng 0,8%; thủy sản khác đạt 16.699,3 tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này phản ánh sự linh hoạt của ngư dân trong tranh thủ thời tiết thuận lợi và hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát an toàn tàu cá trong mùa mưa, bão.

- Nuôi trồng

Ước tính sản lượng nuôi trồng tháng 11 đạt 1.154,4 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lũy kế 11 tháng chỉ đạt 20.953,4 tấn, giảm 1,0%, cho thấy những tác động rõ rệt của thời tiết và môi trường nước đến khu vực nuôi. Trong đó, sản lượng cá nuôi đạt 12.938,0 tấn, giảm 0,4%; tôm đạt 7.362,7 tấn, giảm 1,7%; thủy sản khác đạt 652,7 tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Các cơ

sở nuôi đang tích cực gia cố ao đầm, xử lý môi trường nước và thu hoạch những diện tích đạt kích cỡ thương phẩm nhằm hạn chế rủi ro.

2. Công nghiệp

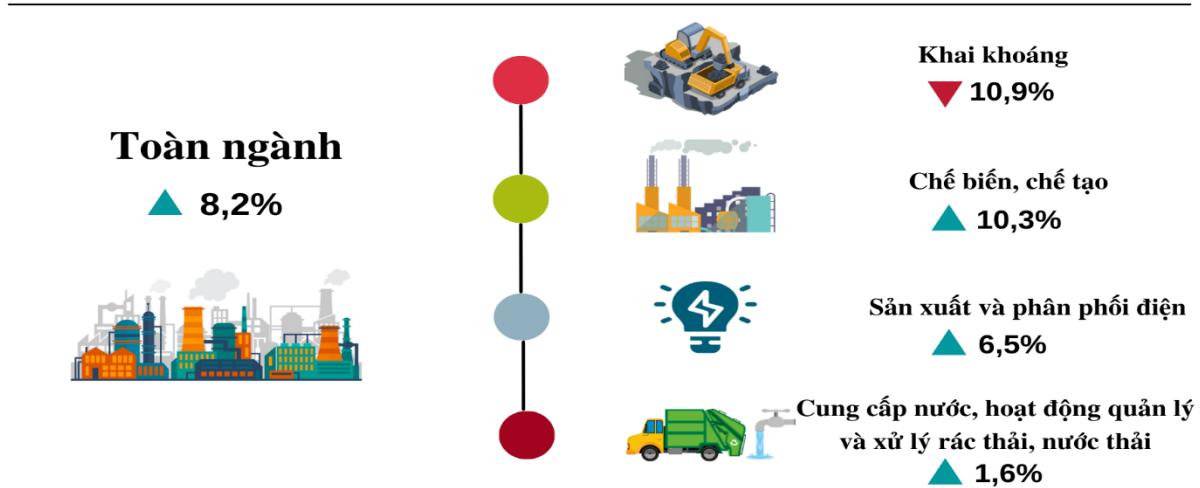
Trong tháng 11 năm 2025, tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh Quảng Trị tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, dựa trên nền tảng các ngành chủ lực như công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện. Sản xuất công nghiệp có sự phục hồi tích cực so với cùng kỳ năm trước, góp phần quan trọng vào hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm. Các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đồng thời tỉnh tập trung tháo gỡ vướng mắc về hạ tầng và thủ tục đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11 ước tính tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 1,4%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,4%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,3%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính 11 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 10,9%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp

11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



Trong ngành công nghiệp cấp 2, một số ngành có chỉ số sản xuất 11 tháng năm 2025 tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Khai khoáng khác tăng 16,1%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 14,5%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 13,3%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 12,2%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 11,4%; sản xuất sản phẩm từ phi kim loại đúc sẵn tăng 11,1%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị tăng 9,5%; in, sao chép bản in các loại tăng 8,7%; sản xuất trang phục tăng 8,4%. Một

số ngành cấp 2 giảm so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất da và các sản phẩm liên quan giảm 0,6%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 5,9%; khai thác quặng kim loại giảm 44,2% (*ngành khai thác quặng kim loại giảm mạnh chủ yếu do một số mỏ khai thác thời gian dài bắt đầu cạn kiệt, hàm lượng kim loại trong quặng thấp, khiến chi phí khai thác tăng cao không còn hiệu quả kinh tế nên doanh nghiệp tạm dừng khai thác. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp tồn kho cao, chưa tiêu thụ hết nên giảm sản lượng khai thác*).

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 11 tháng năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước như: đá xây dựng đạt 2.482.449 m³, tăng 9,5%; cao lanh đạt 108.077 tấn, tăng 52,7%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 34.194 tấn, tăng 3,0%; áo sơ mi đạt 12.456 nghìn cái, tăng 13,2%; dăm gỗ đạt 832.213 tấn, tăng 14,8%; ván ép từ gỗ đạt 277.422 m³, tăng 13,5%; viên gỗ đạt 42.141 tấn, tăng 74,1%; Clinker thành phẩm đạt 2.690.842 tấn, tăng 10,6%; thủy điện đạt 709 triệu kWh, tăng 10,8%;... Một số sản phẩm sản xuất 11 tháng năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm trước như: Quặng ilmenite đạt 11.479 tấn, giảm 43,3%; Quặng titan đạt 22.482 tấn, giảm 45,8%; tinh bột sắn đạt 92.482 tấn, giảm 0,8%; nước khoáng có ga đạt 1.525 nghìn lít, giảm 12,1%; cao su tổng hợp đạt 1.070 tấn, giảm 31,4%; điện mặt trời đạt 263 triệu kWh, giảm 7,0%/.

3. Vốn đầu tư

Tình hình thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Điều này góp phần thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Nhiều công trình, dự án trọng điểm được các chủ đầu tư và đơn vị thi công tập trung đẩy nhanh tiến độ, phần đầu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch được giao, qua đó làm cho vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng 11 năm 2025 ước đạt 1.155,2 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 39,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.111,6 tỷ đồng, tăng 45,3%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 43,6 tỷ đồng, giảm 32,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 8.868,2 tỷ đồng, tăng 32,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 8.469,8 tỷ đồng, tăng 38,6%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 398,4 tỷ đồng, giảm 29,7% so với cùng kỳ năm trước.

Một số dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh: Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm thành phố Đồng Hới; Dự án thành phần 1- Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn; Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới; Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bắc sông Gianh; Dự

án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Hòn La; Dự án nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562; Dự án tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh; Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu); Dự án đường nối khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (Đường trung tâm trục dọc khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị); Dự án san nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực Trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay (Giai đoạn 2); Dự án kè chống xói lở khẩn cấp bờ biển đoạn từ xã Gio Hải đến thị trấn Cửa Việt; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị; Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt; Dự án tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị; Dự án đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây.

4. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hoá

Tháng 11, nhu cầu tiêu dùng tăng lên đồng thời thị trường hàng hoá dồi dào sôi động hơn. Các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện ích tiếp tục được mở rộng, tạo thêm nguồn cung hàng hóa đa dạng và nâng cao chất lượng dịch vụ bán lẻ. Người tiêu dùng có xu hướng ưu tiên sản phẩm trong nước, rõ nét ở nhóm hàng tiêu dùng nhanh và nông sản thực phẩm. Các chương trình khuyến mãi tập trung và hội chợ kích cầu được triển khai rộng rãi, góp phần hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa và duy trì tăng trưởng của thị trường. Công tác quản lý thị trường được tăng cường, góp phần kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng và hiện tượng đầu cơ tăng giá. Vì vậy, doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 11/2025 tăng nhẹ so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 11/2025 ước đạt 7.406,5 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 15,0% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu các nhóm hàng hóa tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể: Nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 2.751,2 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ; nhóm may mặc ước đạt 807,9 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 15,1% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 696,1 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ; nhóm ô tô các loại ước đạt 479,6 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 9,1% so với cùng kỳ; nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) ước đạt 317,7 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 16,2% so với cùng kỳ; nhóm xăng dầu các loại ước đạt 724,8 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 16,7% so với cùng kỳ; nhóm nhiên liệu khác ước đạt 28,1 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 7,9% so với cùng kỳ; nhóm sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 152,1 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 16,0% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, nhóm hàng hóa có doanh thu giảm so với tháng trước đó là: Nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 78,7 tỷ đồng, giảm 0,6% so với tháng trước và tăng 15,1% so với cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 1.089,3

tỷ đồng, giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 21,9% so với cùng kỳ; nhóm đá quý, kim loại quý ước đạt 92,2 tỷ đồng, giảm 2,0% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác ước đạt 188,9 tỷ đồng, giảm 0,8% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ.

Hình 5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 80.933,7 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ, trong đó các nhóm ngành đều tăng cao so với cùng kỳ. Chiếm tỷ trọng lớn và tăng cao là nhóm lương thực, thực phẩm ước tăng 13,3% so với cùng kỳ, đóng góp tăng cao nhất 5,0 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

Ước tính cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 88.312,7 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2024, trong đó các nhóm tăng cao là nhóm lương thực, thực phẩm tăng 13,5%, đóng góp tăng 5,1 điểm phần trăm; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 10,6%, đóng góp tăng 2,1 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

b) Lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Tháng 11/2025, thời tiết chuyển mùa mưa lụt thường xuyên nên hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch giảm so với tháng trước.

- Dịch vụ lưu trú:

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 11/2025 ước đạt 90,0 tỷ đồng, giảm 5,4% so với tháng trước và tăng 18,0% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng đạt 1.108,7 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ.

Số lượt khách lưu trú tháng 11/2025 ước đạt 299.292 lượt khách, giảm 4,3% so với tháng trước và tăng 17,4% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng đạt 3.425.504 lượt khách, tăng 17,1% so với cùng kỳ.

Ngày khách tháng 11/2025 ước đạt 349.069 ngày khách, giảm 5,5% so với tháng trước và tăng 16,9% so với cùng kỳ; tình chung 11 tháng đạt 3.725.953 ngày khách, tăng 17,1% so với cùng kỳ.

- Dịch vụ ăn uống:

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 11/2025 ước đạt 869,6 tỷ đồng, giảm 4,7% so với tháng trước và tăng 20,9% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng đạt 9.982,4 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cùng kỳ.

Hình 6. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống

11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

1.108,7 tỷ đồng



Dịch vụ lưu trú

▲ 17,2%

9.982,4 tỷ đồng



Dịch vụ ăn uống

▲ 16,4%

- Du lịch lữ hành:

Doanh thu hoạt động lữ hành tháng 11/2025 ước đạt 30,7 tỷ đồng, giảm 6,9% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng đạt 576,0 tỷ đồng, tăng 19,8% so với cùng kỳ.

Số lượt khách du lịch lữ hành tháng 11/2025 ước đạt 62.336 lượt khách, giảm 6,8% so với tháng trước và tăng 24,2% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng đạt 944.889 lượt khách, tăng 21,4% so với cùng kỳ.

Số ngày khách du lịch lữ hành tháng 11/2025 ước đạt 81.339 ngày khách, giảm 6,8% so với tháng trước và tăng 24,7% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng đạt 1.229.576 ngày khách, tăng 20,4% so với cùng kỳ.

Hình 7. Du lịch lữ hành

11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



Du lịch lữ hành



Doanh thu

576,0 tỷ đồng

▲ 19,8%



Số lượt khách

944.889 lượt người

▲ 21,4%

c) Các ngành kinh doanh dịch vụ

Các hoạt động du lịch giảm kéo theo nhu cầu sử dụng các dịch vụ vui chơi, giải trí, lao động thời vụ,... giảm; do đó, doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ tháng 11/2025 giảm so với tháng trước.

Ước tính doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 11/2025 đạt 472,7 tỷ đồng, giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 18,8% so với cùng kỳ. Cụ thể các nhóm ngành dịch vụ như sau: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 88,7 tỷ đồng, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 19,7% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 92,3 tỷ đồng, giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 25,0% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo ước đạt 15,9 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước, tăng 11,8% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước đạt 32,9 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 15,6% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí ước đạt 102,0 tỷ đồng, giảm 1,4% so với tháng trước, tăng 9,2% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình ước đạt 42,5 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 39,7% so với cùng kỳ, dịch vụ cá nhân khác ước đạt 98,4 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 17,6% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng, doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ đạt 4.918,9 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Trong đó, các nhóm dịch vụ tăng cao, cụ thể: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 19,5% đóng góp tăng 2,8 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 21,2% đóng góp tăng 2,9 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 3,4% đóng góp tăng 3,2 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ khác tăng 15,0% đóng góp tăng 3,1 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của nhóm các ngành kinh doanh dịch vụ.

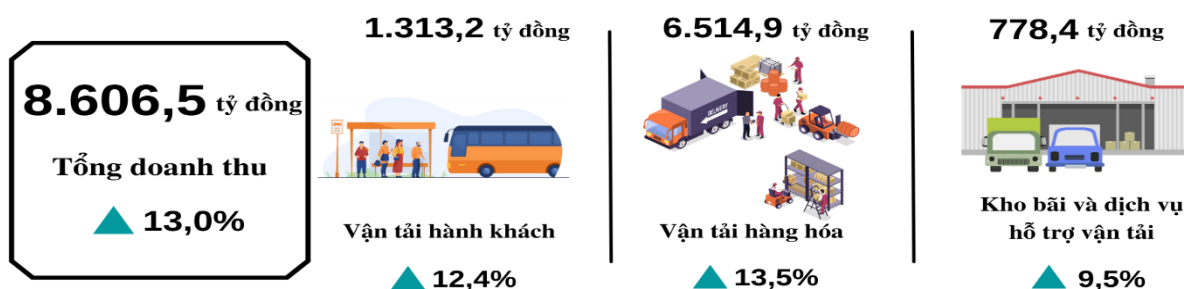
d) Vận tải

Hoạt động kinh doanh vận tải, kho bãi và bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Tháng 11 cũng là thời điểm cuối năm nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa, dịch vụ kho bãi tăng, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vận tải đã kịp thời triển khai nhiều giải pháp quản lý, tập trung nguồn lực, phương tiện nhằm mở rộng thị trường khách hàng, đồng thời tận dụng thời tiết ổn định để nâng cao hiệu quả khai thác vận tải trên các tuyến. Nhờ vậy, tổng doanh thu hoạt động vận tải tháng 11 tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tháng 11/2025 ước tính đạt 794,0 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát đạt 8.606,5 tỷ đồng, tăng 13,0% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải hành khách đạt 1.313,2 tỷ đồng, tăng 12,4%; vận tải hàng hóa đạt 6.514,9 tỷ đồng, tăng 13,5%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính chuyển phát đạt 778,4 tỷ đồng, tăng 9,5% so với năm trước.

Hình 8. Doanh thu hoạt động vận tải

11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



* Vận tải hành khách

Ước tính tháng 11/2025, số lượt hành khách vận chuyển đạt 4,8 triệu hành khách, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 216,0 triệu hành khách.km, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, số lượt hành khách vận chuyển đạt 50,8 triệu hành khách, tăng 12,5% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển đạt 2.296,8 triệu hành khách.km, tăng 12,5% so với cùng kỳ.

Ước tính cả năm 2025, doanh thu vận tải hành khách đạt 1.437,6 tỷ đồng, tăng 12,2% so với năm trước; số lượt hành khách vận chuyển đạt 55,6 triệu hành khách, tăng 12,2%; số lượt hành khách luân chuyển đạt 2.514,3 triệu hành khách.km, tăng 12,2% so với năm trước.

* Vận tải hàng hóa

Ước tính tháng 11/2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 5,1 triệu tấn, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 13,8% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 312,2 triệu tấn.km, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 55,4 triệu tấn, tăng 13,5%; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 3.518,6 triệu tấn.km, tăng 17,3% so với cùng kỳ.

Ước tính cả năm 2025, doanh thu vận tải hàng hóa đạt 7.118,4 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2024; khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 60,5 triệu tấn, tăng 13,7%; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 3.828,3 triệu tấn.km, tăng 18,0% so với năm trước.

e) Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

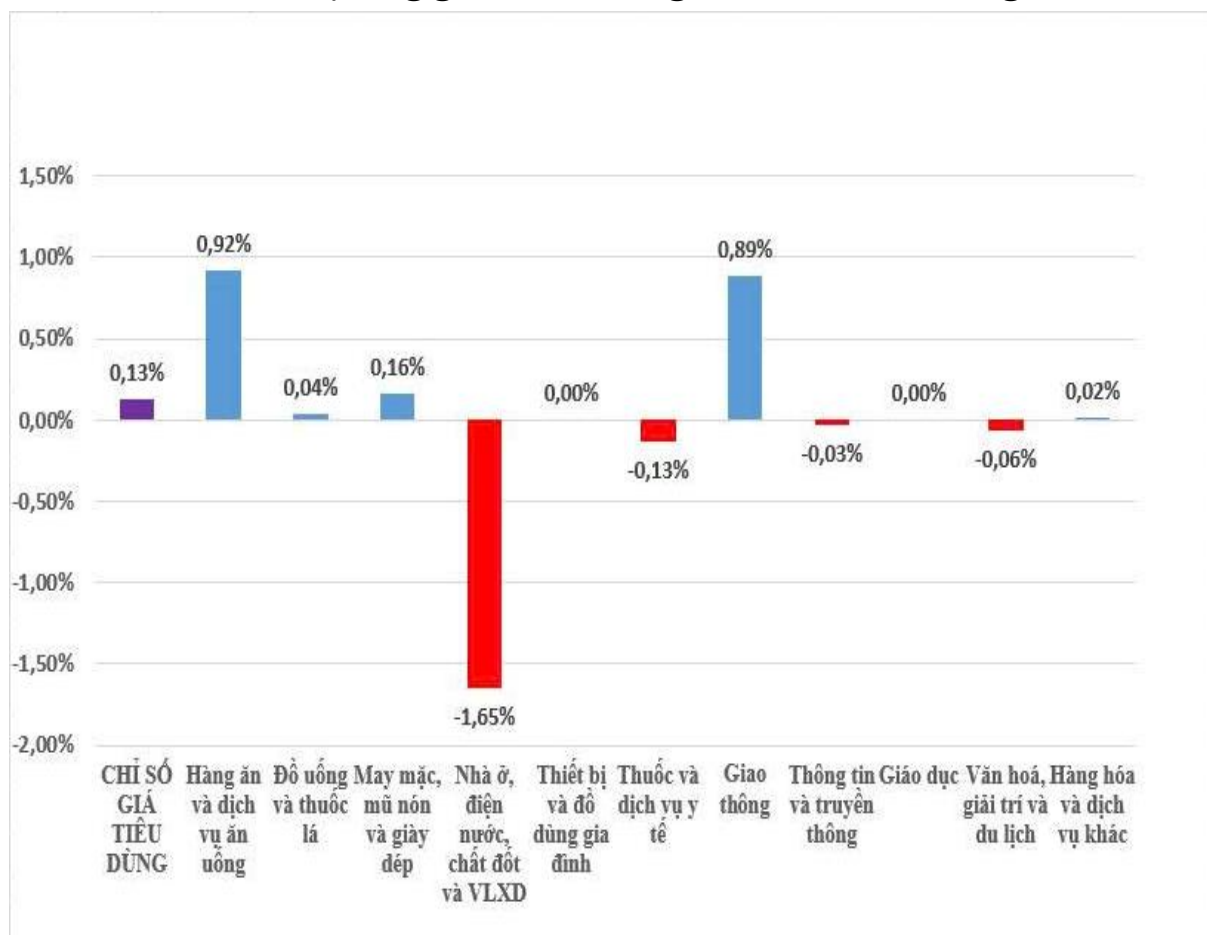
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trong tháng 11, thời tiết tỉnh Quảng Trị tiếp tục chịu ảnh hưởng của các đợt mưa lớn, một số khu vực bị lũ, lụt cục bộ dẫn đến hoa màu hư hại, do đó giá các mặt hàng rau, củ quả tăng mạnh, một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống giá tăng do nguồn cung giảm trong những ngày mưa. Bên cạnh đó, dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp nên người tiêu dùng e ngại và hạn chế dùng thịt lợn, dẫn đến giá thịt lợn giảm. Ngoài ra một số mặt hàng thiết yếu tăng như: giá xăng, dầu diesel,

dầu hỏa,... Các yếu tố trên đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Trị tháng 11 năm 2025 tăng 0,13% so với tháng trước (Trong đó: Khu vực thành thị tăng 0,21%, khu vực nông thôn tăng 0,07%); tăng 1,09% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,34% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng năm 2025 CPI tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 5 nhóm hàng tăng giá, 4 nhóm giảm giá và 2 nhóm hàng ổn định. Có 5 nhóm hàng hóa tăng đó là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,92%, do tháng này mưa lũ nhiều, chi phí đầu vào tăng nên giá các mặt hàng thiết yếu tăng, cụ thể như rau, củ quả, cá, tôm hải sản giá tăng cao; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,04%, tăng do nhóm rượu bia tăng 0,09%; Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,16%; Nhóm giao thông tăng 0,89%, chủ yếu do giá xăng dầu tăng, cụ thể: Giá xăng tăng 2,55%, giá dầu diesel tăng 5,78%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,02%. Có 4 nhóm hàng giảm giá đó là: nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,65%, nguyên nhân giảm do: chỉ số giá tiêu dùng mặt hàng điện sinh hoạt² giảm 2,39% do trong tháng nhu cầu tiêu dùng giảm so với tháng trước; Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,06%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,13%. Có 2 nhóm hàng hóa ổn định đó là nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm giáo dục.

Hình 9. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 11/2025 so với tháng trước



² Chỉ số giá điện sinh hoạt và nước sinh hoạt tháng 11/2025 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng tiêu dùng của tháng 10/2025 (từ ngày 01 đến 31/10), do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

- Chỉ số giá vàng 99,99%

Giá vàng bình quân tháng 11 là 14,217 triệu đồng/chỉ vàng 9999, giảm 0,36% so với tháng trước, tăng 80,72% so với kỳ gốc 2024, tăng 62,32% so với cùng kỳ, bình quân 11 tháng tăng 44,18% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

Giá đô la Mỹ bình quân tháng 11 là 26.110 VNĐ/USD, tăng 0,10% so với tháng trước, tăng 5,31% so với kỳ gốc 2024, tăng 4,44% so với cùng kỳ, bình quân 11 tháng tăng 4,16% so với cùng kỳ.

5. Thu, chi ngân sách nhà nước, tín dụng

a) Thu, chi ngân sách Nhà nước

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt triển khai các nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời khoản thu phát sinh theo quy định. Tổng thu ngân sách nhà nước 11 tháng năm 2025 trên địa bàn ước tính đạt 12.703,7 tỷ đồng, vượt 13,9% dự toán Trung ương và vượt 6,9% dự toán địa phương giao. Trong đó, thu cân đối ngân sách đạt 10.166,1 tỷ đồng, vượt 18,1% dự toán Trung ương và vượt 8,9% dự toán địa phương giao; Thu từ xuất nhập khẩu đạt 2.537,6 tỷ đồng, đạt 99,5% dự toán Trung ương và địa phương giao.

Việc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ; theo đúng dự toán được duyệt, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định; quản lý tạm ứng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được tăng cường. Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn 11 tháng năm 2025 ước tính đạt 28.804,1 tỷ đồng, vượt 3,1% dự toán Trung ương và đạt 98,1% dự toán địa phương giao.

b) Tín dụng

Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp điều tiết tỷ giá, lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu vốn, giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường vàng. Ước tính đến 30/11/2025, tổng số vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 135.640 tỷ đồng, tăng 17,6% so với đầu năm, tăng 0,8% so với tháng trước; tổng dư nợ cho vay đạt 167.723 tỷ đồng, tăng 12,7% so với đầu năm, tăng 1,5% so với tháng trước.

II. XÃ HỘI

1. Y tế

Trong tháng, ngành Y tế tiếp tục chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, ban hành các văn bản hướng dẫn xử lý môi trường, kiểm soát dịch sau bão lũ, đồng thời tăng cường tiêm chủng mở rộng, phòng chống cúm mùa và cúm gia cầm có nguy

cơ lâm sàng người. Công tác giám sát dịch bệnh được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo kiểm soát hiệu quả các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Bên cạnh đó, bảo đảm công tác phục vụ y tế cho các sự kiện chính trị - xã hội lớn, xử lý kịp thời sự cố y khoa, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn và duy trì hoạt động khám chữa bệnh tại tất cả cơ sở y tế. Song song với đó, công tác chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; 100% bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã triển khai hệ thống HIS, LIS, PACS và bệnh án điện tử, cùng với việc gia tăng tỷ lệ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng khám chữa bệnh.

- Ngộ độc thực phẩm

Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Tính chung 11 tháng năm 2025, xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 77 người, không có trường hợp tử vong.

- Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện 01 trường hợp nhiễm mới HIV, 04 trường hợp tử vong. Tính chung 11 tháng, toàn tỉnh phát hiện 19 trường hợp nhiễm mới HIV, 09 trường hợp tử vong do HIV/AIDS. Tính đến thời điểm báo cáo, số người nhiễm HIV còn sống tại Quảng Trị là 598 người, số bệnh nhân tử vong do AIDS là 274 người.

- Tình hình bệnh truyền nhiễm

Trong tháng 11, trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận 279 ca mắc bệnh tiêu chảy, tăng 0,72% (+02 ca) so với cùng kỳ năm trước; 09 ca mắc quai bị (+8 ca); 354 ca mắc cúm, giảm 58,06% (-490 ca); 35 ca mắc tay chân miệng, tăng 169,23% (+22 ca); 19 ca thủy đậu, giảm 50% (-19 ca); 339 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 62,54% (-566 ca). Không ghi nhận ca nào mắc bệnh ly trực trùng; viêm gan vi rút; ly Amíp; COVID-19; ho gà; viêm não Nhật Bản.

Nhìn chung, tình hình dịch bệnh tháng 11 năm 2025 được kiểm soát, nhiều bệnh như cúm, thủy đậu và sốt xuất huyết giảm mạnh so với cùng kỳ. Một số bệnh có xu hướng tăng gồm tay chân miệng và quai bị, song chưa ghi nhận diễn biến bất thường. Các bệnh nguy hiểm khác không phát sinh ca mắc, cho thấy công tác phòng chống dịch tiếp tục được duy trì hiệu quả.

2. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng 11, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đã triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ quan trọng trên toàn ngành, tập trung công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt các nghị quyết và chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy và UBND tỉnh thông qua các hội nghị trực tuyến, đảm bảo toàn ngành nắm vững định hướng phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Hoàn

thành nhiều nhiệm vụ tham mưu quan trọng như dự thảo các nghị quyết trình HĐND tỉnh, ban hành quy chế thi học sinh giỏi, xây dựng kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản liên quan đến đổi mới giáo dục, phổ cập giáo dục và phân luồng học sinh.

Trong công tác chuyên môn, đã tổ chức thành công Hội thi thiết bị đào tạo tự làm lần thứ I, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giảng dạy; triển khai nhiều hoạt động giáo dục kỹ năng, phòng chống tệ nạn, nổi bật là chương trình “Trường học không ma túy”, “Em yêu biển đảo quê hương” và “Không một mình - Cùng nhau an toàn trực tuyến”.

Về công tác an sinh giáo dục, đã trao tặng 15.000 áo ấm cho trẻ mầm non vùng khó khăn, hỗ trợ các trường bị ảnh hưởng do bão số 10 với kinh phí 1,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các đơn vị trong toàn ngành giáo dục và đào tạo đã chủ động ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho học sinh và cơ sở vật chất trường học trước mưa lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Trong phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục, tổ chức khởi công 4 trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới; triển khai nâng cấp, sửa chữa hàng loạt trường học và hoàn thành dự toán ngân sách giáo dục năm 2026. Đồng thời, tiếp tục thực hiện mua sắm thiết bị dạy học theo các chương trình mục tiêu quốc gia và đề án đổi mới giáo dục phổ thông.

Ngoài ra, ngành Giáo dục đã tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục, thành lập các đoàn đánh giá ngoài, tổ chức tập huấn chương trình giáo dục phổ thông sửa đổi và phát triển năng lực số cho học sinh và giáo viên. Công tác kiểm tra nhiệm vụ năm học cũng được triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh.

Nhìn chung, tháng 11 là giai đoạn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị triển khai mạnh mẽ nhiều hoạt động trọng tâm, vừa bảo đảm nhiệm vụ chuyên môn, vừa phục vụ công tác an sinh giáo dục, ứng phó thiên tai và chuẩn bị điều kiện cho các kế hoạch, chương trình lớn của năm tiếp theo.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao

a) Hoạt động văn hóa

Trong tháng 11, các hoạt động văn hóa, cổ động, tuyên truyền và văn nghệ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh, gắn với các sự kiện chính trị quan trọng và các ngày lễ lớn. Các hoạt động tập trung phục vụ tuyên truyền chào mừng Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 - 2030; kỷ niệm 80 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh đầu tiên về bảo tồn di sản văn hóa và 20 năm Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền hướng đến Đại hội XIV của Đảng.

Nhiều chương trình trưng bày, tọa đàm, triển lãm, luân chuyển sách, chiếu phim lưu động và giao lưu văn nghệ được tổ chức phong phú tại các địa phương, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các lớp tập huấn về xây dựng mô hình đời sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc Bru-Vân Kiều và truyền dạy văn hóa phi vật thể tiếp tục được triển khai, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

b) Hoạt động thể dục, thể thao

Trong tháng 11, các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi, gắn với việc tổ chức các môn thi đấu trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ I năm 2025. Tổ chức thành công Giải Bóng bàn; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường triển khai Đại hội TDTT cấp cơ sở theo đúng tiến độ.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, nhiều giải thể thao cơ sở, giao lưu thể thao cộng đồng được tổ chức, góp phần nâng cao sức khỏe và thúc đẩy phong trào rèn luyện thân thể trong Nhân dân.

Về thể thao thành tích cao, các đội tuyển của tỉnh tham gia 02 giải quốc gia, đạt 07 huy chương gồm 02 Huy chương Bạc và 05 Huy chương Đồng. Ngoài ra, đoàn vận động viên người khuyết tật của tỉnh tham gia giải vô địch quốc gia môn Điền kinh người khuyết tật đạt thành tích nổi bật với 13 huy chương (06 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 05 Huy chương Đồng), tiếp tục khẳng định sự tiến bộ của thể thao tỉnh Quảng Trị trên đấu trường toàn quốc.

4. Tình hình trật tự an toàn xã hội

- An toàn giao thông

Tháng 11 năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông, làm 12 người chết, 6 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giảm 40% (-10 vụ), số người chết tăng 9,09% (+01 người), số người bị thương giảm 64,71% (-11 người). Tất cả các vụ tai nạn giao thông đều xảy ra trên đường bộ. Lũy kế 11 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 280 vụ tai nạn giao thông, làm 183 người chết, 194 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giảm 25,13% (-94 vụ), số người chết giảm 6,63% (-13 người), số người bị thương giảm 26,51% (-70 người). Trong các vụ tai nạn xảy ra có 277 vụ tai nạn xảy ra trên đường bộ, 02 vụ đường sắt và 01 vụ đường thủy³.

- Tình hình cháy nổ

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 06 vụ cháy (không có cháy rừng). Không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 974,74 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy tăng 04 vụ. Lũy kế 11 tháng năm 2025, toàn

³ Theo báo cáo của Ban an toàn Giao thông tỉnh Quảng Trị

tỉnh xảy ra 27 vụ cháy (trong đó: Có 05 vụ cháy rừng, thiệt hại 9,5 ha), với giá trị thiệt hại ước tính 1.619,68 triệu đồng, không có thiệt hại về người

- Tình hình thiên tai

Từ cuối tháng 10 đến hết tháng 11, do ảnh hưởng của bão, hoàn lưu Bão số 13 và áp lạnh lục địa tăng cường kết hợp với nhiều động gió đông trên cao trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 đợt mưa, lũ gây ngập lụt cục bộ, làm chia cắt nhiều tuyến giao thông. Toàn tỉnh ghi nhận hàng trăm vị trí đường bị ngập lụt, sạt lở, mưa lũ gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và sản xuất. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 345 tỷ đồng.

+ Về người: 12 người chết và 05 người bị thương.

+ Về nhà ở: Không có thiệt hại.

+ Thiệt hại trong sản xuất: Ngập, ảnh hưởng 24,2 ha lúa và 528,8 ha hoa màu; thiệt hại 33 con gia súc và 2.393 con gia cầm bị chết, cuốn trôi; nhiều công trình hạ tầng, cây xanh và cơ sở sản xuất bị ảnh hưởng.

5. Tình hình nổi bật khác về xã hội

Trong tháng 11/2025, nhiều chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai, thể hiện sự quan tâm đến đời sống cán bộ, Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững. Các mô hình sinh kế được đa dạng hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi, biên giới như nuôi dê, chăn nuôi bò, trồng cây dược liệu hoặc phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, từ đó góp phần tạo thu nhập ổn định. Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội nhằm củng cố quỹ “Vì người nghèo” và hỗ trợ các hộ khó khăn; trong tháng đã khánh thành 20 căn nhà đại đoàn kết trị, giá khoảng 100 triệu đồng mỗi căn. Phong trào “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” được đẩy mạnh, giúp nhiều hộ nghèo và đối tượng chính sách có nhà ở kiên cố.

Vào tháng 11 hằng năm, khắp các khu dân cư trên địa bàn tỉnh, tổ chức "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc" đã trở thành nét đẹp văn hóa đặc sắc, dấu ấn chính trị - xã hội quan trọng, tạo nên không gian sinh hoạt cộng đồng ấm áp, gắn bó và thấm đượm tình đoàn kết của mỗi khu dân cư, tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên với các tầng lớp nhân dân nhằm củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương.

Những ngày qua, các cấp công đoàn cơ sở, công đoàn xã, phường trên địa bàn tỉnh tích cực tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”, hướng đến mục tiêu đổi mới cơ bản về mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Sự kiện này là tiền đề vững chắc cho việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào phong trào công nhân, viên chức, lao động trong giai đoạn phát triển mới, đặc biệt sau đợt sắp xếp tổ chức, bộ máy hành chính lớn của tỉnh.

Trong tháng, tình hình mưa lũ ở tỉnh Quảng Trị đã gây ra nhiều ảnh hưởng nặng nề đối với người dân, đặc biệt là bà con nông dân, từ mất mát mùa màng, gia súc, đến gián đoạn sản xuất và sinh hoạt. Chính quyền các cấp đã huy động nguồn lực lớn để giúp người dân khắc phục hậu quả và đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân vùng sạt lở./.

Nơi nhận:

- Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Phó CT HĐND tỉnh;
- Chánh VP, Phòng Tổng hợp Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH, VP UBND tỉnh;
- Ban KTNS; Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

Q. TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Đình Hải